

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST
Ngày: 07-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuần;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 2 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH
Địa chỉ trụ sở chính: 35 TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 246 TK, phường TCH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975, trú tại 73/2, TMT, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 8069/UQ-PCAPĐ ngày 26/11/2020).

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng DD
Địa chỉ: 143B đường TA16, Tổ 16, Khu phố 2, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1969
Địa chỉ: 22/12A PVC, Phường 13, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Tổng công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH (Sau đây gọi tắt là Tổng công ty ĐL) ký hợp đồng bán điện phục vụ mục đích dịch vụ số 17/002200 ngày 21/09/2017 cho khách hàng là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng DD (Sau đây gọi tắt là Công ty DD), mã khách hàng PE16000166310, địa chỉ gắn điện kế: 143B Đường TA16, Tổ 16, Khu phố 2, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện, Công ty DD đã phát sinh nợ 5 kỳ hóa đơn tiền điện, cụ thể như sau: Tháng 3/2020 là 366.575 đồng, tháng 4/2020 là 401.766 đồng, tháng 5/2020 là 308.751, tháng 6/2020 là 285.001 đồng và tháng 7/2020 là 263.890 đồng, tổng cộng 05 kỳ là 1.625.983 đồng và lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/3/2022) là 261.391 đồng, tổng cộng số tiền nợ là 1.887.374 đồng.

Nay, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Công ty DD phải thanh toán cho Tổng công ty ĐL số tiền nêu trên.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng như người đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến tòa cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn khởi kiện của phía nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị khắc phục vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích kinh doanh số 17/002200 ngày 21/09/2017. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn

trả tiền điện theo Hợp đồng mua bán mà các bên đã ký kết cho các kỳ nợ tiền điện nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng :

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán 5 kỳ hóa đơn tiền điện với số tiền là: 1.625.983 đồng:

Hợp đồng mua bán số 17/002200 do đại diện hợp pháp của hai bên ký kết ngày 21/09/2017 là đúng thẩm quyền, việc ký kết thể hiện sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo việc nguyên đơn khởi kiện đòi nợ tiền sử dụng điện nhưng không phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản do nguyên đơn đưa ra, xác định bị đơn còn nợ tiền sử dụng điện 05 kỳ (Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2020) như nguyên đơn trình bày. Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ sử dụng điện của 05 kỳ là 1.625.983 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu về lãi chậm thanh toán:

Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019) “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả”. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải chịu lãi suất chậm thanh toán cho nguyên đơn đến khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn trả tiền.

Tại thời điểm xét xử, mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam là 9%/năm, Ngân hàng Thương mại cổ phần CT Việt Nam là 9,5%/năm, Ngân hàng NN và PTNN Việt Nam là 9,5%/năm. Do đó, lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng này là $(9\%/năm + 9,5\%/năm + 9,5\%/năm) : 3 \times 150\% = 13,99\%/năm$.

Lãi suất chậm trả nguyên đơn yêu cầu là 0.024%/ngày, 8.6%/ năm. Mức lãi suất này là thấp hơn so với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày chậm thanh toán

đến ngày xét xử sơ thẩm là 261.391 đồng.

Buộc bị đơn phải trả lại tiền mua hàng và tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn, tổng số tiền là: 1.625.983 đồng + 261.391 đồng = 1.887.374 đồng.

[4] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là: 3.000.000 đồng;

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 50, 306 của Luật Thương mại năm 2005 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Thương mại Xây dựng DD phải thanh toán cho Tổng công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH 5 kỳ hóa đơn tiền điện (Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2020) với tổng số tiền là: 1.625.983 (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi ba) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 07/3/2021 là 261.391 (Hai trăm sáu mươi một ngàn ba trăm chín mươi một) đồng, tổng số tiền phải thanh toán là 1.887.374 (Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty TNHH Thương mại Xây dựng DD còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty TNHH Thương mại Xây dựng DD phải chịu án phí là 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

2.2 Hoàn trả cho Tổng công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0105691 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh